TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11 /2019/HNGĐ-ST
Ngày:22/4/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Minh Phương và ông Trần Lộc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Y, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm 5, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Hồ Sỹ K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm 5, xã DT, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2018 và lời khai, biên bản hòa giải tại tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị Y trình bày: Chị và anh Hồ Sỹ K kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện hợp pháp, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D, Nghệ An. Đăng ký kết hôn ngày 24/10/2011. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầm ấm bình thường nhưng được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình chung sống vợ phát sinh từ những mâu thuẫn nhỏ đến mâu thuẫn lớn mà không hòa hợp được với nhau. Vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong quan điểm sống nên hay va chạm, căng thẳng với nhau từ đó dẫn đến tình cảm phai nhạt, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau dần dần vợ chồng xúc phạm, chửi bới đánh đập lẫn nhau. Mâu thuẫn chị đã nhờ hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm

trọng thêm. Đến năm 2015 chị và con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau, cắt đứt mọi quan hệ đi lại, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Sỹ K.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Hồ Gia H, sinh ngày 05/7/2012, nay ly hôn hiện cháu đang ở cùng anh K nên chị có nguyện vọng giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến lúc con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Sỹ K đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng anh K vẫn vắng mặt, vì vậy tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Nhưng qua người thân là ông Hồ Sỹ Th là bố đẻ anh K, anh K có có trao đổi về cho ông và anh có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân anh cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn cùng chị Y. Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có một con chung Hồ Gia H. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản anh cũng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Y, xử cho chị Trương Thị Y được ly hôn anh Hồ Sỹ K. Về con chung: Giao con chung Hồ Gia H, sinh ngày 05/7/2012 cho anh Hồ Sỹ K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Chị Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Sỹ K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh Hồ Sỹ K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 5, xã DT, huyện D, hiện anh K

không có mặt tại nhà. Qua thông tin xác minh từ bố là ông Hồ Sỹ Th hiện nay anh K đã biết việc tòa án nhân dân huyện D đang thụ lý giải quyết việc chị Trương Thị Y làm đơn xin ly hôn anh tại tòa án, anh cũng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của tòa án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân anh cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn cùng chị Y. Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có một con chung Hồ Gia H. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con theo quy định, về tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết. Nhưng do điều kiện ở xa nên các văn bản tố tụng ông Th nhận thay và cam đoan sẽ thông báo cho anh K biết. Tại phiên tòa thứ nhất vào ngày 28 tháng 3 năm 2019 Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Hồ Sỹ K vắng mặt không có lý do nên tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ anh Hồ Sỹ K vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị Y.

[3] Xét cuộc hôn nhân giữa chị Trương Thị Y và anh Hồ Sỹ K là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống nên hay va chạm, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng có trao đổi, hòa giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng thêm. Đến nay hai vợ chồng không còn đi lại, quan hệ gì với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y vắng mặt nhưng quá trình hòa giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Sỹ K, anh K vắng mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh K đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Trương Thị Y được ly hôn anh Hồ Sỹ K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Hồ Gia H, sinh ngày 05/7/2012. Ly hôn chị Y có nguyện vọng được giao con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Cháu H hiện nay đang ở cùng anh K, bản thân anh K cũng có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao con chung của vợ chồng cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y có nguyện vọng giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1 triệu đồng. Bản thân anh K có nguyện vọng nuôi con và đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, chị Y, anh K khỏe mạnh, lao động bình thường và đều có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh K, buộc chị Trương Thị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K mỗi tháng 1 triệu đồng là phù hợp.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Y phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trương Thị Y được ly hôn anh Hồ Sỹ K.

- Về con chung: Giao con chung Hồ Gia H, sinh ngày 05/7/2012, cho anh Hồ Sỹ K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Trương Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K mỗi tháng 1 triệu đồng kể từ tháng 5 năm 2019. Chị Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản quyền này.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Buộc chị Trương Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0000836 ngày 21/01/2019. Chị Y phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trương Thị Y, anh Hồ Sỹ K vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.